

Số: 131/BC-UBND

Quảng Trị, ngày 24 tháng 7 năm 2012

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH 6 THÁNG
ĐẦU NĂM VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU 6 THÁNG CUỐI NĂM 2012

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2012

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2012 của tỉnh được triển khai, thực hiện trong bối cảnh tình hình kinh tế cả nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn.

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành Kế hoạch hành động; phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên UBND tỉnh, các Sở, Ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan nhằm tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 03/01/2012 của Chính phủ về điều hành kinh tế - xã hội và NSNN, Kết luận số 08-KL/TU ngày 01/12/2011 của Hội nghị lần thứ 6 BCH Đảng bộ tỉnh khóa XV và Nghị quyết 18/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh khóa V về nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2012. Nhờ vậy, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2012 cơ bản ổn định, kinh tế tiếp tục duy trì nhịp độ tăng trưởng, một số chỉ tiêu đạt khá so với cùng kỳ năm 2011.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Tổng sản phẩm trong tỉnh ước đạt 5.381 tỷ đồng (giá so sánh 2010), tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) ước đạt 7,8% (KH cả năm trên 10%); trong đó nông - lâm - ngư nghiệp tăng 8,8% (KH cả năm trên 3%), công nghiệp - xây dựng tăng 6% (KH cả năm trên 16%), dịch vụ tăng 8,6% (KH cả năm trên 8,5%)¹.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 3.378 tỷ đồng (KH cả năm là 7.000 - 7.500 tỷ đồng), tăng 18,9% so với cùng kỳ năm 2011.

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 734,109 tỷ đồng, bằng 50,1% KH cả năm, trong đó thu nội địa 358,784 tỷ đồng, bằng 40,5% KH và bằng 84,6% so với cùng kỳ năm 2011; thu xuất nhập khẩu 375,325 tỷ đồng, bằng 64,7% KH và bằng 138,7% so với cùng kỳ năm 2011.

- Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt: 1.573,455 tỷ đồng, bằng 41% KH cả năm và tăng 6% so với cùng kỳ năm 2011.

¹ Trong 6 tháng đầu năm 2011 (số liệu chính thức của Cục Thống kê): Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) đạt 7,7%, trong đó nông - lâm - ngư nghiệp tăng 0,3%, công nghiệp - xây dựng tăng 12,2%, dịch vụ tăng 9,2%.

- Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 45,48 triệu USD, bằng 67,9% KH cả năm và tăng 96,5% so với cùng kỳ năm 2011.
- Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 62,71 triệu USD, bằng 89,6% KH cả năm và tăng 128,3% so với cùng kỳ năm 2011.
- Sản lượng lương thực có hạt ước đạt 13,99 vạn tấn, bằng 61,63% KH cả năm và tăng 2,8% so với cùng kỳ năm 2011.
- Sản lượng thủy sản ước đạt 10.150,5 tấn, bằng 37,59% KH cả năm và giảm 3,1% so với cùng kỳ năm 2011.
- Tạo việc làm mới ước đạt 4.465 lao động, bằng 47% KH cả năm và tăng 11,9% so với cùng kỳ năm 2011.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Lĩnh vực kinh tế:

Nền kinh tế của tỉnh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, mức tăng tương đương với 6 tháng đầu năm 2011; Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp tăng khá cao do một số sản phẩm chủ yếu tăng mạnh như: sản lượng lương thực có hạt tăng 2,8%, lạc tăng 40,2%, cao su tăng 74,6%, hồ tiêu tăng 8,1%, rau các loại tăng 14%, thịt hơi xuất chuồng tăng 2,2%, gỗ khai thác tăng 28,3%. Mặc dù ngành công nghiệp tăng 12,3% (6 tháng đầu năm 2011 tăng 15,9%), nhưng do ngành xây dựng chỉ tăng 0,5% (do ảnh hưởng chủ trương cắt giảm đầu tư công và lãi suất ngân hàng cao - 6 tháng đầu năm 2011 tăng 6,6%) làm cho khu vực công nghiệp - xây dựng chỉ tăng 6%. Tăng trưởng của khu vực dịch vụ cũng thấp hơn so với cùng kỳ năm 2011.

1.1. Sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp:

Sản xuất vụ Đông Xuân năm nay, tuy đầu vụ bị ảnh hưởng do mưa rét kéo dài và phát sinh một số dịch bệnh nhưng nhìn chung thời tiết khá thuận lợi. Tỉnh đã tập trung chỉ đạo ngành Nông nghiệp và các địa phương triển khai thực hiện tốt việc tổ chức gieo trồng đúng thời vụ, hết diện tích, đảm bảo cơ cấu giống hợp lý và đầy đủ cho sản xuất, tưới tiêu chủ động, đầu tư thâm canh hiệu quả, chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp... Nhờ vậy, diện tích gieo trồng cây hằng năm đạt 46.779 ha, tăng 1,3% so với vụ Đông Xuân năm trước, trong đó diện tích cây lúa đạt 24.665,4ha, tăng 1,5%. Năng suất và sản lượng các loại cây trồng đều tăng so với cùng kỳ năm 2011², trong đó năng suất lúa bình quân toàn tỉnh ước đạt 53,8 tạ/ha, tăng 0,2 tạ/ha; sản lượng lúa ước đạt 132.605 tấn, tăng 1,7%.

Tổng diện tích cây lâu năm hiện có 30.213ha; trong đó, diện tích các loại cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao như cao su, cà phê, hồ tiêu là 24.979,5ha,

² Cây ngô: năng suất ước đạt 30,3 tạ/ha, tăng 23,2%; sản lượng ước đạt 7.330,9 tấn, tăng 26,3%. Cây khoai lang: năng suất 73,2 tạ/ha, tăng 1,7%; sản lượng đạt 15.118 tấn, giảm 1,8% (do diện tích giảm 3,3%). Rau các loại: năng suất 90,2 tạ/ha, tăng 4,6%; sản lượng đạt 32.933,2 tấn, tăng 14%. Đậu các loại: năng suất 8,2 tạ/ha, tăng 9,3%; sản lượng đạt 521,2 tấn, tăng 12,3%. Cây lạc: năng suất 18,6 tạ/ha, tăng 43,1%; sản lượng đạt 7.288,2 tấn, tăng 40,2% so với cùng kỳ năm 2011.

tăng 8,2% so với cùng kỳ năm 2011³. Sản lượng cao su mũ khô ước đạt 5.679 tấn, tăng 74,6%, sản lượng hồ tiêu ước đạt 1.828 tấn, tăng 8,1%.

Theo kết quả điều tra chăn nuôi 1/4/2012, tổng đàn gia súc giảm so với cùng kỳ năm trước⁴. Tổng đàn gia cầm tuy bị ảnh hưởng của dịch H5N1 phải tiêu hủy với số lượng khá lớn⁵ nhưng đã được khôi phục mạnh và tăng 12,9% (+205.421 con) so với cùng kỳ năm 2011. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 16.340 tấn, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước. Công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm được tập trung thực hiện kịp thời, quyết liệt và hiệu quả. Công tác kiểm tra, kiểm soát vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được chú trọng tăng cường.

Toàn tỉnh đã tiến hành chăm sóc 19.743 ha rừng trồng; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 50.085m³, tăng 28% so với cùng kỳ năm 2011⁶; củi khai thác 127.008 ste; nhựa thông khai thác được 711 tấn. Công tác phòng chống cháy rừng được chú trọng thực hiện có hiệu quả, nhờ vậy trong 6 tháng đầu năm không để xảy ra vụ cháy rừng nào.

Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 2.748,6 ha, giảm 2,8%; tổng sản lượng thủy sản ước đạt 10.150,5 tấn, giảm 3,1% so với cùng kỳ năm 2011, trong đó sản lượng nuôi trồng ước đạt 2.702 tấn, giảm 13,6% và sản lượng khai thác ước đạt 7.448,5 tấn, tăng 1,4%.

Kết cấu hạ tầng phục vụ nông, lâm, ngư nghiệp và ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu tiếp tục được quan tâm đầu tư⁷; các Chương trình, dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn được triển khai thực hiện có hiệu quả⁸.

1.2. Sản xuất Công nghiệp - Xây dựng:

Mặc dù vẫn còn gặp nhiều khó khăn nhưng sản xuất công nghiệp vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng khá. Chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm tăng 12,3% so với cùng kỳ năm 2011. Trong đó công nghiệp khai thác tăng 23,5%; công nghiệp chế biến tăng 12,48%; sản xuất phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 3,84%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 17,6%. Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng khá cao so với cùng kỳ năm 2011 như: quặng inmenit và tinh quặng inmenit tăng 9,6%; quặng zicon và tinh quặng zicon, quặng titan tăng 81,1%; gỗ

³ Trong đó, diện tích cây cao su 18.092 ha, tăng 1.802 ha; diện tích cây hồ tiêu 1.995,4 ha, tăng 13,6 ha; diện tích cây cà phê 4.800,3ha, tăng 141ha so với cùng kỳ năm 2011.

⁴ Đàn trâu giảm 4,5%, đàn bò giảm 12,4%, đàn lợn giảm 1,5%

⁵ Tại huyện Triệu Phong tiêu hủy 4.975 con, huyện Hải Lăng tiêu hủy 4.612 con, huyện Gio Linh tiêu hủy 1.150 con gia cầm và thị xã Quảng Trị tiêu hủy 1.982 con.

⁶ Trong đó, khai thác rừng tự nhiên đạt 228m³, khai thác rừng trồng đạt 49.857m³.

⁷ Công trình hồ chứa nước Đá Mài - Tân Kim; Tiểu dự án Nâng cấp hệ thống thủy lợi Nam Thạch Hãn (ADB4); Hệ thống hồ chứa nước nhân tạo phục vụ tưới tiêu, kết hợp cấp nước trên đảo Cồn Cỏ; Chương trình củng cố, nâng cấp hệ thống đê biển và đê sông: đê tả và đê hữu Thạch Hãn, kè Cửa Tùng, đê cát Hải Ba; Khu neo đậu tránh trú bão Cửa Việt; Hệ thống các đường cứu hộ, cứu nạn...

⁸ Chương trình xây dựng nông thôn mới; Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; Chương trình phát triển giống cây trồng vật nuôi và giống thủy sản; Chương trình phát triển hạ tầng thủy sản; Chương trình bố trí lại dân cư và ĐCĐC cho đồng bào dân tộc thiểu số; Dự án di dân khẩn cấp xã Húc Nghi và các xã lân cận huyện Đakrông...

xê các loại tăng 6,95%; lớp mô tô, xe máy tăng 26,8%; sấm mô tô, xe máy tăng 31,3%; tấm lợp xi măng tăng 150%; gạch xây dựng tăng 7,6%; điện sản xuất tăng 9%; nước máy tăng 17%. Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu vẫn duy trì được sức cạnh tranh, thị trường tiêu thụ ổn định và có mức tăng trưởng cao so với tháng cùng kỳ năm 2011⁹.

Trong 6 tháng đầu năm đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho 08 dự án tại các KCN và KKT với tổng mức vốn đăng ký đầu tư là 1.930,4 tỷ đồng¹⁰. Một số dự án đầu tư vào các KCN, KKT của tỉnh đã có những giải pháp phù hợp để khắc phục khó khăn, duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh như Nhà máy gỗ MDF của Công ty CP MDF Geruco Quảng Trị, Trạm nghiên cứu xi măng Quảng Trị của Công ty CP Xi măng Bim Sơn, Nhà máy may xuất khẩu Đông Hà, Nhà máy chế biến nhựa thông, Nhà máy sản xuất nước tăng lực Super Horse, Nhà máy sản xuất sấm lớp Camel,...

Triển khai thực hiện tốt công tác quy hoạch đô thị, quản lý hoạt động xây dựng, quản lý nhà, đất xây dựng và hạ tầng kỹ thuật đô thị... Doanh thu toàn ngành xây dựng trong 6 tháng đầu năm ước đạt 190,17 tỷ đồng.

1.3. Thương mại và Dịch vụ:

Hoạt động thương mại và dịch vụ trong 6 tháng đầu năm khá sôi động, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Thìn và kỷ niệm 40 giải phóng Quảng Trị. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ ước thực hiện 7.627 tỷ đồng, tăng 22,5% so cùng kỳ năm 2011. Trong đó, kinh tế nhà nước ước thực hiện 790 tỷ đồng, tăng 16,4%; kinh tế ngoài nhà nước ước thực hiện 6.837 tỷ đồng, tăng 22,1%. Phân theo ngành kinh tế: thương nghiệp ước thực hiện 6.544 tỷ đồng, tăng 21,8%; khách sạn, nhà hàng ước thực hiện 725 tỷ đồng, tăng 36,5%; du lịch, lữ hành ước thực hiện 12 tỷ đồng, tăng 57%; dịch vụ ước thực hiện 346 tỷ đồng, tăng 9,6%. Giá cả thị trường có nhiều biến động và tăng cao trong Quý I nhưng nhờ thực hiện hiệu quả các biện pháp về điều hành chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ nên chỉ số giá tiêu dùng trong Quý II đã giảm khá mạnh. Chỉ số giá tiêu dùng 6 tháng đầu năm ước tăng 1,98%¹¹, thấp hơn nhiều so với cùng kỳ năm 2011¹².

Hoạt động kinh doanh xuất, nhập khẩu địa phương có những chuyển biến tích cực, đã tìm được thị trường xuất khẩu ổn định cho một số mặt hàng như cà phê, sản phẩm bằng gỗ và hàng hóa, nông sản khác. Tuy nhiên, xuất khẩu cao su

⁹ Như: Tấm lợp xi măng ước đạt 0,658 triệu m³, tăng 150,2%; Dầu thông ước đạt 2.421,2 tấn, tăng 77,9%; Sấm xe máy ước đạt 1,33 triệu cái, tăng 31,28%; Lớp xe máy ước đạt 0,63 triệu cái, tăng 26,81%; Nước uống tăng lực ước đạt 2,92 triệu lít, tăng 23,64%; Nước máy ước đạt 4,079 triệu m³, tăng 17,18%...

¹⁰ Trong đó: KCN Nam Đông Hà 05 dự án với số vốn đăng ký đầu tư 209,4 tỷ đồng, KCN Quán Ngang 01 dự án với số vốn đăng ký 1.587,6 tỷ đồng (Nhà máy sản xuất gỗ MDF VRG Quảng Trị - đây chuyên 2); KKT TMDĐ Lao Bảo 02 dự án với số vốn đăng ký đầu tư 133,4 tỷ đồng.

¹¹ Cụ thể: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 1,17%, trong đó: lương thực giảm 14,06%; thực phẩm tăng 2,75%; ăn uống ngoài gia đình tăng 2,82%; Nhóm đồ uống, thuốc lá tăng 3,24%; Nhóm may mặc, giày dép, mũ nón tăng 5,33%; Nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 6,36%; Nhóm thiết bị đồ dùng gia đình tăng 4,62%; Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 5,01%; Nhóm vận tải tăng 4,24%; Nhóm bưu chính viễn thông tăng 0,38%; Nhóm giáo dục tăng 0,21%; Nhóm văn hoá giải trí và du lịch tăng 5,47%; Nhóm hàng hoá và dịch vụ khác tăng 7,86%; Giá vàng giảm 8,99%; Giá đôla Mỹ giảm 4,26%.

¹² Chỉ số giá tiêu dùng 6 tháng đầu năm 2011 tăng đến 15,14

gặp khó khăn do nhu cầu nhập khẩu của một số nước giảm. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 45,48 triệu USD, tăng 96,5%; kim ngạch nhập khẩu ước đạt 62,71 triệu USD, tăng 128,3% so với cùng kỳ năm 2011. Tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách, phát triển, hiện đại hóa Hải quan Quảng Trị giai đoạn 2011-2015; trang bị máy soi container Cab 2000 và cân điện tử 60 tấn; thực hiện thí điểm thay đổi thời gian đóng, mở cửa khẩu quốc tế Lao Bảo; tiếp tục triển khai thực hiện tốt thủ tục kiểm tra “một cửa, một điểm dừng”... tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu và rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa qua cửa khẩu quốc tế Lao Bảo. Thực hiện thí điểm giờ đóng, mở Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo từ 7h-22h trong vòng 6 tháng, bắt đầu từ tháng 2/2012 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện điều hành chính sách tiền tệ trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của ngân hàng TW là chủ động, linh hoạt, chặt chẽ và thận trọng. Chấp hành nghiêm túc lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam và đồng đô la Mỹ. Mặt bằng lãi suất đã giảm dần, tỷ giá ổn định; trần lãi suất tiền gửi đã được điều chỉnh giảm từ 14%/năm xuống còn 9%/năm nhằm tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất, kinh doanh phát triển. Tổng huy động tiền gửi đến 10/6/2012 đạt 9.181 tỷ đồng, tăng 13,84% so với cuối năm 2011 và tăng 20% so với cùng kỳ năm 2011. Tổng dư nợ cho vay đối với nền kinh tế ước đạt 9.125 tỷ đồng, tăng 4,57% so với cuối năm 2011 và tăng 12,91% so với cùng kỳ năm 2011. Nợ xấu chiếm 1,28% tổng dư nợ. Bên cạnh đó, tiếp tục thực hiện tốt việc cho vay đối với hộ nghèo, giải quyết việc làm, học sinh, sinh viên, phát triển sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn; cho vay phát triển nông nghiệp, nông dân và xây dựng nông thôn mới; cho vay đối với huyện nghèo theo Nghị quyết 30a của Chính phủ...

1.4. Giao thông vận tải:

Hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh gặp khó khăn do giá xăng tăng liên tục trong thời gian từ tháng 2 đến tháng 5/2012. Doanh thu vận tải ước thực hiện 277 tỷ đồng, tăng 12,7% nhưng mức tăng thấp hơn so với cùng kỳ năm 2011¹³. Khối lượng hành khách vận chuyển thực hiện 2.667 ngàn người, giảm 1,1%; khối lượng hành khách luân chuyển thực hiện 184.815 ngàn người.km, giảm 1,1%. Khối lượng hàng hoá vận chuyển thực hiện 2.581 ngàn tấn, tăng 3,5%; khối lượng hàng hoá luân chuyển thực hiện 135.538 ngàn tấn.km, tăng 10,7%. Cơ sở hạ tầng giao thông được quan tâm đầu tư xây dựng và nâng cấp; nhiều công trình đang tích cực đẩy nhanh tiến độ, trong đó một số công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh¹⁴.

* **An toàn giao thông:** Hưởng ứng “Năm an toàn giao thông 2012”, tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao nhận thức, ý thức của người tham gia giao thông, thiết lập trật tự kỷ cương về an toàn giao thông, đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân tham gia giữ gìn trật tự

¹³ Doanh thu vận tải 6 tháng đầu năm 2011 tăng 22,3%..

¹⁴ Các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng trong 6 tháng đầu năm là: Đường vào xã Hướng Sơn, Đường vào xã Vĩnh Ổ, Cầu Vĩnh Phước, Đường Nguyễn Thị Lý (thị xã Quảng Trị), Đường Đại - Độ - Thuận - Phước.

ATGT”... Nhờ vậy, tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực. Tai nạn giao thông giảm cả 3 chỉ tiêu: số vụ, số người chết và số người bị thương. Cụ thể: tính từ 01/01/2012 đến 30/6/2012, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 68 vụ, chết 60 người, bị thương 45 người. So với cùng kỳ năm 2011, số vụ giảm 5 vụ (giảm 6,85%); số người chết giảm 4 người (giảm 6,25%); số người bị thương giảm 5 người (giảm 10%).

1.5. Tình hình sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp:

UBND tỉnh xây dựng phương án báo cáo Thường vụ Tỉnh ủy, trình Chính phủ và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới DNNN tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2011- 2015 (Văn bản số 730/TTg-ĐMDN ngày 29/5/2012) nhằm nâng cao hiệu quả và phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước ở địa phương. Theo đó, các DNNN của tỉnh được phân thành 2 nhóm: (1) Nhóm duy trì 100% vốn nhà nước, gồm: Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Khai thác công trình thủy lợi Quảng Trị, Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Quảng Trị, Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Bến Hải, Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Triệu Hải, Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Đường 9. (2) Nhóm cổ phần hóa: (a) Nhà nước giữ trên 50% vốn điều lệ, gồm: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị, Công ty TNHH một thành viên Môi trường Đô thị Đông Hà, Công ty TNHH một thành viên Thương mại Quảng Trị; (b) Nhà nước giữ dưới 50% vốn điều lệ hoặc không nắm giữ cổ phần: Công ty TNHH một thành viên Đông Trường Sơn.

UBND tỉnh đã tích cực chỉ đạo thực hiện việc cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Đông Trường Sơn theo đúng quy định pháp luật. Khẩn trương thực hiện việc chuyển đổi chủ sở hữu đối với Công ty TNHH một thành viên Cảng Vinashin Cửa Việt từ Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam sang UBND tỉnh quản lý. Chỉ đạo các ngành liên quan phối hợp nắm bắt tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp; tổ chức rà soát danh sách doanh nghiệp trên địa bàn; tiến hành thu thập số liệu, phân tích, đánh giá làm rõ hiệu quả của các DNNN do tỉnh quản lý; khảo sát, nắm bắt tình hình và hiệu quả hoạt động của DNNN sau khi cổ phần hóa và tình hình phát triển doanh nghiệp đăng ký hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

Trong 6 tháng đầu năm 2012, có 141 doanh nghiệp (DN) đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký 429 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm 2011, số DN thành lập mới giảm 20%, vốn đăng ký giảm trên 30%. Tính đến thời điểm 30/5/2012, trong tổng số 2.356 DN đã được thành lập, chỉ có 1.776 DN đang hoạt động, chiếm 75,4%. Gần 24,6% DN (580) còn lại trong tình trạng đăng ký nhưng chưa hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, chờ giải thể hoặc phá sản, đã dừng hoạt động nhưng không đăng ký giải thể¹⁵. Tuy nhiên, có một số DN đăng

¹⁵ Cụ thể: có 154 DN đã đăng ký nhưng chưa hoạt động, 161 DN đã giải thể, 11 DN đã đăng ký dừng hoạt động và 266 DN đang trong tình trạng dừng hoạt động, chờ giải thể hoặc phá sản nhưng không đăng ký.

ký hoạt động tại Khu kinh tế Thương mại đặc biệt Lao Bảo, sau 3 năm kinh doanh tự giải thể rồi xin thành lập mới để được hưởng các chính sách ưu đãi đặc biệt của Nhà nước là hình thức “lách luật” cần được xem xét, xử lý theo qui định của pháp luật.

1.6. Hoạt động đối ngoại, kinh tế đối ngoại và xúc tiến đầu tư:

Tỉnh đã chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại và kinh tế đối ngoại, tăng cường hợp tác giữa tỉnh với các tổ chức quốc tế, các tổ chức Chính phủ và phi Chính phủ nước ngoài. Trong 6 tháng đầu năm, phối hợp với Bộ Ngoại giao, tỉnh đã tổ chức thành công Hội nghị Thứ trưởng Ngoại giao 3 nước Việt Nam - Lào - Thái Lan về Hành lang kinh tế Đông - Tây, tạo kênh đối thoại tích cực, cởi mở giữa Chính phủ ba nước và chính quyền các địa phương dọc tuyến hành lang nhằm giải quyết khó khăn, thách thức và đẩy mạnh xúc tiến các hoạt động đầu tư, kinh doanh. Hợp tác với Công ty IA (Thái Lan) để hình thành và phát triển khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị; Phối hợp với Bộ Ngoại giao, Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam, KOICA, KOITRA tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm 20 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt - Hàn tại địa phương. Đặc biệt, tỉnh đã phối hợp với Bộ KH&ĐT, WB đăng cai tổ chức thành công Hội nghị giữa kỳ nhóm tư vấn các nhà tài trợ cho Việt Nam, là diễn đàn quan trọng thúc đẩy mạnh mẽ đầu tư vào Quảng Trị và khu vực miền Trung nhằm phát triển kết cấu hạ tầng, xóa đói giảm nghèo bền vững và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Trước, trong và sau Hội nghị, tỉnh đã tổ chức nhiều phiên đối thoại, gặp gỡ với các nhà tài trợ để đẩy mạnh công tác vận động, xúc tiến đầu tư; tích cực làm việc với các Bộ, Ngành TW và các nhà tài trợ để hiện thực hóa các nội dung của Hội nghị, nhất là việc xúc tiến đầu tư các dự án cảng biển Mỹ Thủy, Trung tâm nhiệt điện, hợp tác với KOICA để thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo... Xây dựng kế hoạch hợp tác trung hạn và dài hạn với một số nhà tài trợ truyền thống và tiềm năng như Hàn Quốc, WB, ADB, JICA, Phần Lan...; Ban hành qui chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại, kiện toàn Ban hội nhập và hợp tác kinh tế quốc tế tỉnh.

Tiến hành khảo sát các tuyến đường, cầu trên tuyến cửa khẩu từ Quảng Trị đến 2 tỉnh bạn Salavan và Savanakhet (Lào), xác định nhu cầu đầu tư, trình xin Trung ương hỗ trợ nguồn vốn để đầu tư xây dựng. Tích cực chuẩn bị nội dung Hội đàm cấp cao giữa tỉnh Quảng Trị và tỉnh Savanakhet, tham dự Diễn đàn hợp tác Hành lang kinh tế Đông - Tây lần thứ hai tổ chức tại Savanakhet. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các hoạt động hợp tác giữa tỉnh ta với 2 tỉnh Salavan và Savanakhet về cắm mốc biên giới, kết nghĩa bản - bản... Tập trung vận động và đẩy nhanh tiến độ các dự án ODA như: Thoát nước và vệ sinh môi trường thị xã Quảng Trị, Xây dựng cơ sở hạ tầng của hai huyện Hải Lăng và Triệu Phong, Tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao năng lực đào tạo dạy nghề cho Trường Trung cấp nghề tỉnh, Phát triển đô thị dọc hành lang tiểu vùng Mê Kông, Quản lý thiên tai¹⁶ (WB5), dự án “Nâng cao năng lực phòng chống HIV/AIDS khu

¹⁶ Trong đó: Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt danh mục tài trợ ODA cho Dự án Quản lý thiên tai (WB5); phê duyệt danh mục tài trợ và ký Hiệp định tài trợ đối với Dự án Xây dựng và cải tạo hệ

vực tiêu vùng Mê Công mở rộng"... Tích cực đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục tài trợ cho một số dự án ODA¹⁷; chỉ đạo khẩn trương hoàn thiện hồ sơ các dự án ODA khác¹⁸. Tích cực làm việc với các Bộ, ngành TW, các cơ quan ngoại giao, các tổ chức quốc tế, các tỉnh Trung Lào và Đông bắc Thái Lan để triển khai các hoạt động của lễ hội nhịp cầu xuyên Á lần thứ 3.

Bên cạnh đó, đã tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân đối với 14 chương trình, dự án ODA chuyển tiếp với tổng vốn đầu tư là 1.748 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn tài trợ ODA là 1.434 tỷ đồng.

Về thu hút vốn đầu tư trong nước, trong 6 tháng đầu năm, đã thẩm tra và cấp giấy chứng nhận đầu tư cho 17 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 2.700 tỷ đồng¹⁹; hầu hết các dự án đang triển khai thực hiện các thủ tục liên quan để triển khai thực hiện. Riêng thu hút đầu tư nước ngoài tiếp tục gặp khó khăn do tác động tiêu cực của tình hình kinh tế thế giới.

Trong 6 tháng đầu năm, đã có 10 dự án NGO được các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài cam kết tài trợ với tổng vốn viện trợ 1,53 triệu USD, trong đó có 8 dự án đã được phê duyệt với tổng số vốn 1,49 triệu USD. Như vậy, tính đến tháng 6/2012, trên địa bàn tỉnh có 30 dự án NGO đang triển khai thực hiện với tổng vốn cam kết gần 5 triệu USD. Tất cả các dự án hiện đang triển khai thực hiện đúng tiến độ, vốn viện trợ được các địa phương, đơn vị sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và phù hợp với thông lệ quốc tế.

Tích cực hoàn thiện Đề án thành lập Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Xúc tiến đầu tư của tỉnh.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội.

Thực hiện nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Nghị quyết của Chính phủ, Kết luận của Tỉnh ủy và Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2012; UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt việc chăm lo và giải quyết vấn đề an sinh xã hội, việc làm, xóa đói giảm nghèo, phát triển giáo dục, y tế... Nhờ vậy, đời sống vật chất, tinh thần của người dân ổn định; sự nghiệp giáo dục - đào tạo, chăm lo sức khỏe nhân dân tiếp tục phát triển, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Một số kết quả chính trên các lĩnh vực như sau:

2.1. Giáo dục - Đào tạo:

thống thoát nước, xử lý nước thải thị xã Quảng Trị (Na Uy); phê duyệt Đề cương chi tiết (PDO) đối với Dự án Phát triển đô thị dọc hành lang tiểu vùng Mê Kông (ADB).

¹⁷ Dự án Chống lũ cho 13 xã vùng trung huyện Triệu Phong và Hải Lăng (WB); Dự án Thí điểm bố trí dân cư tại chỗ cho vùng thường xuyên bị ngập lụt (OFID) và các dự án kêu gọi vận động ODA sử dụng nguồn vốn của Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC).

¹⁸ Dự án Đường liên xã Vĩnh Hòa - thị trấn Cửa Tùng, Đường nối cầu Đại Lộc với Quốc lộ 1A để vận động nguồn vốn kết dư Chương trình tín dụng chuyên ngành JICA SPL VI.

¹⁹ Trong đó có một số dự án lớn như Nhà máy sản xuất gỗ MDF VRG Quảng Trị - đây chuyển 2 của Công ty CP Gỗ MDF VRG Quảng Trị với tổng mức đầu tư 1.392 tỷ đồng; Trường Trung cấp nghề tổng hợp ASEAN tổng mức đầu tư 100 tỷ đồng, Nhà máy sản xuất, chế biến và xuất nhập khẩu lâm sản Thanh Phước với tổng vốn đầu tư 46 tỷ đồng.

Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo tiếp tục được quan tâm và phát triển toàn diện; quy mô đào tạo ngày càng mở rộng; chất lượng dạy và học các cấp từng bước được cải thiện; mạng lưới trường lớp được quy hoạch và phát triển hợp lý²⁰. Các phong trào, các cuộc vận động theo chủ trương của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của tỉnh được triển khai tích cực. Công tác quản lý giáo dục và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo được quan tâm và thực hiện có kết quả²¹. Kỷ cương, nền nếp học đường được tăng cường, chất lượng học tập của học sinh có tiến bộ²². Đã chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2011-2012 và tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2011-2012. Kết quả thi đỗ tốt nghiệp THPT toàn tỉnh đạt 98,67%, trong đó tỷ lệ tốt nghiệp loại giỏi đạt 1,21%, khá đạt 15,78%; hệ giáo dục thường xuyên tỷ lệ tốt nghiệp đạt 94,91%.

Phong trào xây dựng “trường học thân thiện, học sinh tích cực” đạt kết quả tốt với 337 trường đạt danh hiệu; trong đó 85% trường Mầm non, Tiểu học, THCS và 90% trường THPT, trung tâm GDTX xếp loại tốt và xuất sắc. Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện phổ cập giáo dục Trung học ở các địa bàn thuận lợi; tích cực triển khai kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi²³. Các cấp chính quyền đã tích cực chỉ đạo thực hiện nhiều biện pháp nhằm tăng tỷ lệ huy động học sinh đi học phổ thông đúng độ tuổi²⁴ và giảm tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học²⁵.

Tích cực huy động các nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất trường học; tỷ lệ trường học cao tầng, kiên cố hóa đạt 70,93%. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được quan tâm. Đến nay toàn tỉnh đã có 49 trường Mầm non, 143 trường Tiểu học, 41 trường THCS, 03 trường THPT đạt chuẩn quốc gia.

Công tác đào tạo nghề tiếp tục được quan tâm. Các cơ sở dạy nghề tích cực xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo nghề năm 2012 cho lao động nông thôn. Trong 6 tháng đầu năm, các cơ sở dạy nghề đã tuyển mới để đào tạo nghề dưới 3 tháng cho 1.164 lao động nông thôn. Khởi công dự án do KOICA-Hàn Quốc về hỗ trợ đầu tư xây dựng nâng cấp cơ sở vật chất tại trường Trung cấp nghề.

2.2. Y tế và công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình:

²⁰ Toàn tỉnh hiện có 158 trường mầm non (trong đó có 7 trường tư thục, 99 trường bán công chuyển sang công lập tự chủ một phần), 167 trường tiểu học (tăng 02 trường so với năm học trước), 116 trường THCS, 32 trường THPT, 10 Trung tâm GDTX, 9 Trung tâm KHTH-HN và 4 trường THCN.

²¹ Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn ngày càng cao: bậc Mầm non 98,6% GV đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn là 48,6%; bậc Tiểu học 98,7% GV đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn là 59,8%; bậc THCS 98,76% GV đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn là 51,8%; bậc THPT 99,9% GV đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn là 5,1%.

²² Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt đạt 46,2%, khá đạt 37,9% (đối với THPT) và loại tốt chiếm 62,4%, loại khá chiếm 30,7% (đối với THCS); 47% học sinh xếp loại học lực khá, giỏi (đối với THCS và 30,9% (đối với THPT).

²³ Toàn tỉnh có 141 xã đạt phổ cập giáo dục tiểu học; 138 xã đạt phổ cập THCS, 70 xã đạt phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi.

²⁴ Trong đó, tỷ lệ trẻ học mầm non đạt 82,96%, trẻ 5 tuổi đến trường đạt 99,6%.

²⁵ Tỷ lệ học sinh Tiểu học bỏ học là 0,03%, THCS là 0,53% và THPT là 0,89%.

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng, đặc biệt là thực hiện chính sách khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân vùng đặc biệt khó khăn và các đối tượng chính sách. Số lượt người đến khám các cơ sở y tế tăng 84%; số lượt người điều trị nội trú tăng 36% so với cùng kỳ năm 2011. Đội ngũ cán bộ y tế các cấp được tăng cường.

Công tác y tế dự phòng được duy trì hiệu quả. Trước tình hình bệnh truyền nhiễm có xu hướng tăng vào những tháng đầu mùa hè²⁶, tỉnh đã tập trung chỉ đạo ngành Y tế, các địa phương triển khai hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh, giám sát, phát hiện sớm các ca bệnh, bao vây, xử lý kịp thời không để dịch bệnh lan rộng và kéo dài; tăng cường công tác chẩn đoán, điều trị cho bệnh nhân, hạn chế tối đa tỷ lệ tử vong do dịch bệnh.

Công tác truyền thông và tăng cường quản lý chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm được tiếp tục đẩy mạnh. Thường xuyên tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, đồng thời kết hợp tuyên truyền, giáo dục kiến thức, quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm. Kết quả thanh tra, kiểm tra cho thấy có 78% cơ sở đạt tiêu chuẩn, 22% cơ sở vi phạm tiêu chuẩn chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh xảy ra 05 vụ làm 77 người bị ngộ độc nhưng không có trường hợp tử vong.

Trang thiết bị phục vụ công tác khám và điều trị tại các cơ sở y tế tiếp tục được quan tâm đầu tư, 100% thôn bản có y tế thôn và được trang cấp các loại thuốc thông dụng; 25,5 giường bệnh/ 1 vạn dân, đạt 98,8% so với kế hoạch.

Tổ chức bộ máy Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được củng cố. Chiến dịch truyền thông, chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình đợt 1 được triển khai hiệu quả; số người mới sử dụng các biện pháp tránh thai đạt 84% kế hoạch năm. Tỷ lệ người sinh con thứ 3 trở lên 22,6%, tăng 1,4% so với cùng kỳ năm 2011.

2.3. Văn hoá - Thể thao - Du lịch và Thông tin - Truyền thông.

Nhiều hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao kỷ niệm các ngày lễ lớn, các lễ hội đã được tổ chức sôi nổi, tạo không khí vui tươi, phấn khởi, lành mạnh trong nhân dân: chào đón Xuân Nhâm Thìn 2012, kỷ niệm 82 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, kỷ niệm 37 năm ngày thống nhất đất nước và 40 năm giải phóng Quảng Trị đã thu hút được sự quan tâm của đông đảo quần chúng nhân dân. Trong đó có nhiều hoạt động được tổ chức trang trọng, hoành tráng, sâu sắc nghĩa tình và để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp như: Chương trình nghệ thuật với chủ đề “Quảng Trị khúc ca anh hùng”, Lễ Thượng cờ tại Khu di tích Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, Lễ Tri ân các anh hùng liệt sĩ ngã xuống tại Quảng Trị; hoạt động diễu binh, diễu hành, bắn pháo hoa, tổ chức giải đua thuyền toàn tỉnh... UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương thực hiện tốt công tác khánh tiết, đón, phục vụ tận tình, chu đáo du khách và nhân dân đến tham quan, thăm viếng, dâng hương tại các di tích và các nghĩa trang liệt sỹ.

²⁶ Tính đến 15/6/2012 đã xuất hiện 10 ca mắc bệnh thương hàn; 623 ca mắc bệnh lý tiêu hóa; 296 ca mắc bệnh lý a mip; 2.259 ca mắc bệnh tiêu chảy; 01 ca mắc bệnh viêm não Virus; 138 ca mắc bệnh sốt rét; 71 ca mắc bệnh viêm gan siêu trùng; 8.799 ca mắc bệnh cúm; 691 ca mắc bệnh Tay-Chân-Miệng.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá cơ sở” tiếp tục được đẩy mạnh và chú trọng nâng cao về chất lượng.

Công tác thông tin - truyền thông được quan tâm đầu tư, phát triển. Tiếp tục thực hiện ngầm hóa cáp thông tin trên một số tuyến đường. Tăng cường công tác quản lý tần số vô tuyến điện, nhất là với các đài truyền thanh không dây cấp xã, các tàu cá sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện... Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT cho hệ thống cơ quan quản lý nhà nước các cấp. Các cơ quan báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh đã chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật, bám sát thông tin tuyên truyền theo định hướng; phản ánh kịp thời các vấn đề dư luận quan tâm; phục vụ tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh và nhu cầu hưởng thụ của nhân dân. Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất bản, thông tin đối ngoại được chú trọng.

Công tác quản lý nhà nước về du lịch tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo nhất là công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư du lịch, hỗ trợ tạo điều kiện để các dự án du lịch triển khai đúng tiến độ. Trong 6 tháng đầu năm, trang Web du lịch đã được khai trương và có 230.000 lượt truy cập, in và phát hành 800 bản tin du lịch, 2000 tập bản đồ du lịch, 2000 tập gấp quảng bá và 2000 đĩa VCD về du lịch. Tổng lượng khách đến tham quan đạt 595.146 lượt, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2011, trong đó khách quốc tế 67.083 lượt, tăng 8,9% so cùng kỳ năm trước. Tổng doanh thu kinh doanh du lịch xã hội đạt 453,5 tỷ đồng, trong đó doanh thu lưu trú và lữ hành đạt 94 tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước.

2.4. Về đời sống dân cư, lao động, việc làm, xoá đói giảm nghèo và bảo vệ, chăm sóc trẻ em:

Tỉnh đã tích cực chỉ đạo thực hiện các chính sách về đảm bảo an sinh xã hội của Chính phủ, góp phần ổn định đời sống của nhân dân. Thực hiện tốt chế độ, chính sách của nhà nước về bảo trợ xã hội và nhiệm vụ xoá đói giảm nghèo. Tiến hành thống kê về nhà ở hộ nghèo theo chuẩn nghèo mới giai đoạn 2011 - 2015. Tổ chức thăm và tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán cho 3.524 hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh khó khăn với tổng kinh phí 3,17 tỷ đồng; tổ chức phân bổ, cấp phát kịp thời 2.300 tấn gạo cứu trợ cho nhân dân. Đặc biệt quan tâm chăm lo và thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với gia đình thương binh, liệt sỹ và người có công, trong đó đã hỗ trợ xây dựng mới 80 nhà tình nghĩa, nâng cấp tu sửa 65 nhà với kinh phí trên 5 tỷ đồng. Thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi hàng tháng đúng, đủ, kịp thời cho 20.837 đối tượng là người có công và thân nhân người có công; thực hiện trợ cấp hàng tháng cho 23.912 đối tượng bảo trợ xã hội. Tiếp tục đầu tư nâng cấp, tôn tạo các nghĩa trang cấp huyện, cấp xã. Quan tâm đầu tư xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa cho người có công. Thực hiện chu đáo, trang trọng việc di chuyển 100 hài cốt liệt sỹ về quê, quy tập 65 hài cốt liệt sỹ, trong đó có 32 hài cốt từ Lào. Tích cực chỉ đạo các hoạt động chuẩn bị kỷ niệm 65 năm ngày thương binh liệt sỹ.

Hoạt động tư vấn, tuyên truyền, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động, dạy nghề tiếp tục được đẩy mạnh. Trong 6 tháng đầu năm đã giải quyết việc làm cho 4.465 người, đạt 47% kế hoạch; trong đó, 3.793 lao động làm việc trong tỉnh. Tổ chức tư vấn nghề, tư vấn việc làm cho 6.730 lượt người đào tạo nghề

cho lao động nông thôn; tổ chức 04 phiên giao dịch việc làm, tổ chức dạy nghề cho 1.192 người, trong đó có 1.164 lao động nông thôn. Công tác tuyên truyền, kiểm tra Luật Lao động cho người lao động và người sử dụng lao động trong các doanh nghiệp được chú trọng. Thực hiện tư vấn, hướng dẫn cho lao động thất nghiệp đăng ký, làm hồ sơ đề nghị trợ cấp thất nghiệp và đã có quyết định trợ cấp cho 525 người với số tiền chi trả 2,8 tỷ đồng.

Công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tiếp tục được quan tâm. Triển khai mô hình bảo vệ chăm sóc trẻ em cấp huyện, cấp xã; tiếp tục thực hiện Quyết định 37/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy định tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em. Xây dựng 25 mô hình cấp xã “Bảo vệ trẻ em dựa vào cộng đồng”. Tiến hành kiểm tra việc cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi tại 6 huyện trong tỉnh. Tổ chức tốt “Ngày vì chất dinh dưỡng”, Chương trình “Nối vòng tay nhân ái”, “Trái tim tuổi thơ” để chăm lo và hỗ trợ thiết thực cho trẻ em nghèo hoặc có hoàn cảnh đặc biệt. Đã tiến hành khảo sát, khám lọc bệnh cho 210 em, trong đó đã chỉ định phẫu thuật cho 52 em bị dị tật bẩm sinh như chân tay khoèo, sứt môi hở vòm họng, tiêu hóa, sinh dục, mắt...

2.5. Khoa học - công nghệ và Tài nguyên - môi trường.

Công tác quản lý hoạt động khoa học - công nghệ được thực hiện đúng theo kế hoạch, tiến độ, mục tiêu và nội dung đề ra. Hoạt động nghiên cứu khoa học - công nghệ triển khai đúng quy trình, có chất lượng; tổ chức nghiệm thu 10 đề tài năm 2011, trong đó có nhiều đề tài, dự án có khả năng triển khai nhân rộng phục vụ sản xuất và đời sống. Công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng được triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, chống gian lận thương mại, hạn chế việc sản xuất và tiêu thụ hàng giả, hàng kém chất lượng, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Thực hiện tốt việc kiểm định, hiệu chuẩn về đo lường trong các lĩnh vực và phạm vi được công nhận. Thực hiện tốt việc thanh tra, kiểm tra về nhãn hàng hóa, chất lượng sản phẩm hàng hóa lưu thông, hàng hóa xuất nhập khẩu trên địa bàn. Công tác quản lý về công nghệ, đánh giá, định giá, giám định công nghệ, tư vấn chuyển giao công nghệ, thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư và thẩm định nội dung khoa học - công nghệ các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đổi mới công nghệ, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất... đã được chú trọng thực hiện có kết quả. Hoạt động sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân đã triển khai đồng bộ, có hiệu quả và bảo đảm đúng tiến độ. Hoạt động của các đơn vị sự nghiệp khoa học - công nghệ triển khai đúng kế hoạch và hiệu quả.

Công tác quản lý đất đai được tăng cường. Cơ bản hoàn thành công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh (đã được Bộ TNMT thẩm định) và cấp huyện giai đoạn 2011-2020. Hoàn thành việc đo đạc, cấp giấy CNQSD đất tại thị xã Quảng Trị; tiếp tục đo đạc địa chính, cấp giấy CNQSD đất ở 2 huyện Triệu Phong và Cam Lộ. Triển khai quy hoạch sử dụng đất ở cấp huyện, xã; tập trung thực hiện đo đạc và cấp giấy sau khi dồn điền đổi thửa. Hoàn thành công tác thống kê đất đai theo quy định. Thực hiện rà soát các dự án trong chương trình mục tiêu quốc gia khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường; xây dựng kế

hoạch ứng phó biến đổi khí hậu và dự án Hành lang bảo tồn đa dạng sinh học tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng giai đoạn 2. Xây dựng cơ chế thông tin trong công tác dự báo, cảnh báo, phòng chống thiên tai. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, chấn chỉnh các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước và tài nguyên khoáng sản, thu hồi 4 giấy phép khai thác vàng sa khoáng. Hoàn thiện xây dựng khung chương trình và kế hoạch quản lý biển, đảo và phát triển kinh tế biển đến năm 2020. Điều tra cơ bản và xây dựng cơ sở dữ liệu về biển, đảo trên địa bàn tỉnh nhằm thống nhất quản lý về biển, hải đảo.

3. Thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển:

3.1. Tình hình phân bổ vốn đầu tư phát triển năm 2012:

Năm 2012 là năm đầu tiên tổ chức triển khai thực hiện việc phân bổ vốn đầu tư phát triển theo quy định mới, với yêu cầu là phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn theo tinh thần Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Hướng dẫn số 7356/BKHĐT-TH ngày 28/10/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách Nhà nước và trái phiếu Chính phủ.

Trên tinh thần đó, việc phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương hỗ trợ và trái phiếu Chính phủ do Thủ tướng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định bố trí trực tiếp cho từng dự án, theo quy trình rà soát rất chặt chẽ. Đối với nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, ngoài việc phải bảo đảm các nguyên tắc, điều kiện phân bổ vốn như đã nêu ở trên, kế hoạch phải được lập cho cả thời kỳ 2012-2015 và năm 2012 nhưng chỉ xem xét bố trí cho các dự án đã được phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ từ năm 2011 trở về trước và thuộc danh mục dự án đầu tư từ vốn trái phiếu Chính phủ đã có trong Nghị quyết của UBTV Quốc hội và trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với nguồn vốn ngân sách do địa phương cân đối, Thủ tướng Chính phủ giao cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ cho từng dự án nhưng yêu cầu phải bám sát các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ theo qui định. Đối với nguồn vốn ngân sách cân đối được HĐND tỉnh phân cấp cho UBND các huyện, thành phố, thị xã quản lý, ngoài việc phải tuân thủ theo đúng các nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, phải đảm bảo cơ cấu đầu tư cho giáo dục đào tạo: 20%, khoa học công nghệ: 5% theo các Nghị quyết của Quốc hội và ưu tiên đầu tư cho các xã thí điểm xây dựng nông thôn mới 30% nguồn vốn ngân sách tỉnh đã cân đối.

Việc phân bổ vốn đầu tư phát triển kế hoạch 2012 là quá trình rà soát, phân loại, xử lý các dự án nhằm tránh việc đầu tư dàn trải, nên thời gian phân bổ chậm hơn 2 tháng so với các năm trước. Mặt khác, sau khi được bố trí vốn, nhiều dự án cần phải tiếp tục hoàn thiện các thủ tục, rà soát lại quy mô và đến nay mới đủ điều kiện để triển khai thực hiện (trừ các dự án mới được bố trí từ nguồn vốn vay KBNN Trung ương hiện nay đang thẩm định dự án, hoàn thiện các thủ tục để trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn cho các dự án trước khi thực hiện). Do vậy, đến tháng 6 tỉnh mới hoàn thành việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2012 với tổng số vốn là **1.906,353 tỷ đồng**, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách tập trung:	273,900 tỷ đồng;
- Nguồn vốn ngân sách TW hỗ trợ mục tiêu:	857,000 tỷ đồng;
- Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia:	210,607 tỷ đồng;
- Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ:	216,769 tỷ đồng;
- Vốn nước ngoài (ODA):	180,000 tỷ đồng;
- Các nguồn vốn khác:	168,078 tỷ đồng;

So với số vốn được HĐND tỉnh giao (1.310,9 tỷ đồng) thì kế hoạch vốn 2012 đến nay đã tăng thêm được 595,454 tỷ đồng (tăng 45,4%), nhưng mới chỉ bằng 94,5% kế hoạch vốn của cùng kỳ năm 2011 (là 2.016,309 tỷ đồng).

Nhìn chung, kế hoạch đầu tư phát triển năm 2012 của tỉnh được bố trí tập trung hơn, đã ưu tiên bố trí cho các dự án đã hoàn thành và các dự án chuyên tiếp, hạn chế tối đa các dự án khởi công mới. Tổng số dự án đã được bố trí vốn kế hoạch 2012 là 247 dự án, giảm 41 dự án so với năm 2011; trong đó có 31 dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, tăng 27 dự án; 67 dự án dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2012, tăng 12 dự án; 125 dự án chuyển tiếp, giảm 44 dự án; 24 dự án khởi công mới, giảm 36 dự án. Quá trình phân bổ vốn đã chú trọng bố trí để trả nợ khối lượng xây dựng cơ bản đã hoàn thành trước ngày 31/12/2011²⁷.

3.2. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2012:

Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2012 theo tinh thần Chỉ thị số 1792/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã có Công văn số 3673/CT-UBND ngày 30/12/2011 chỉ đạo tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ do tỉnh quản lý, đồng thời Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn các chủ đầu tư tổ chức thực hiện²⁸; UBND tỉnh đã trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và làm việc với các Bộ để thẩm định nguồn vốn cho các dự án được bố trí kế hoạch 2012; sao gửi các văn bản hướng dẫn thanh toán vốn đầu tư kế hoạch năm 2012 của Bộ Tài chính, các văn bản thẩm định nguồn vốn và giải quyết vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đến các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và chủ đầu tư để tổ chức thực hiện.

Kết quả thực hiện khối lượng đầu tư phát triển đến hết ngày 30/06/2012 là 733,174/KH: 1.906,353 tỷ đồng, đạt 38,46%KH bằng 76,69% cùng kỳ 2011²⁹, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách tập trung thực hiện: 132,529/KH: 273,9 tỷ đồng, đạt 48,39%KH;

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện: 428,225/KH: 857 tỷ đồng, đạt 49,97%KH;

²⁷ Theo tổng hợp của Sở Kế hoạch và Đầu tư, nợ khối lượng xây dựng cơ bản toàn tỉnh đến ngày 31/12/2011 là 474,933 tỷ đồng; kế hoạch năm 2012 đã bố trí trả nợ: 347,064 tỷ đồng, đạt 73%.

²⁸ Như: Công văn số 85/SKH-TH ngày 20/02/2012 hướng dẫn triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2012; Công văn số 87/SKH-TD ngày 20/02/2012 hướng dẫn rà soát quy mô đầu tư các dự án thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ.

²⁹ Khối lượng thực hiện năm 2011 tính đến 30/06 là 956,022 tỷ đồng, đạt 47,41%KH.

- Nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện: 4,599/KH: 210,607 tỷ đồng, đạt 2,18%KH;

- Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện: 41,501/KH: 216,769 tỷ đồng, đạt 19,15%KH;

- Nguồn vốn nước ngoài (ODA) thực hiện: 120/KH: 180 tỷ đồng, đạt 66,67%KH;

- Các nguồn vốn khác thực hiện: 6,32/KH: 168,078 tỷ đồng, đạt 3,76%KH.

Kết quả giải ngân vốn đầu tư phát triển hết ngày 30/06/2012 là 610,689/KH: 1.906,353 tỷ đồng, đạt 32,03%KH và bằng 76,65% cùng kỳ 2011³⁰, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách tập trung giải ngân: 127,366/KH: 273,9 tỷ đồng, đạt 46,5%KH;

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu giải ngân: 353,632/KH: 857 tỷ đồng, đạt 41,26%KH;

- Nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia giải ngân: 3,926/KH: 210,607 tỷ đồng, đạt 1,86%KH;

- Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ giải ngân: 18,312/KH: 216,769 tỷ đồng, đạt 8,45%KH;

- Nguồn vốn nước ngoài (ODA) giải ngân: 100/KH: 180 tỷ đồng, đạt 55,56%KH;

- Các nguồn vốn khác giải ngân: 7,082/KH: 168,078 tỷ đồng, đạt 4,21%KH.

Nhìn chung khối lượng thực hiện và giải ngân vốn đầu tư phát triển năm 2012 đạt thấp so với kế hoạch và thấp hơn so với cùng kỳ năm 2011, do: Kế hoạch vốn năm 2012 được Trung ương giao chậm hơn các năm trước khoảng 2 tháng; một số công trình tuy đã được bố trí vốn kế hoạch nhưng chưa đủ điều kiện, phải bổ sung hoàn thiện các thủ tục, phải rà soát, điều chỉnh giảm quy mô dự án mới được triển khai thực hiện. Nguồn vốn kế hoạch năm 2012 bị sụt giảm so với năm 2011, cùng với việc thực hiện quy định “tạm ứng không được vượt quá 30% kế hoạch vốn và không được thực hiện khối lượng vượt quá kế hoạch vốn đã bố trí” theo Chỉ thị số 1792/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã làm ảnh hưởng lớn đến tiến độ thực hiện khối lượng và giải ngân vốn kế hoạch. Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp xây dựng gặp khó khăn trong huy động vốn để thi công các dự án, đặc biệt là không có khả năng tiếp cận vay vốn ngân hàng dẫn đến việc thi công các dự án chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra. Một số công trình được bố trí từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất đã có khối lượng nhưng chưa có vốn thanh toán do chưa có nguồn thu nên KBNN chưa giải ngân.

3.3. Tình hình thực hiện các công trình trọng điểm:

Kết cấu hạ tầng thành phố Đông Hà: Nhìn chung, tiến độ các công trình triển khai còn chậm, cụ thể:

³⁰Giá trị giải ngân KH vốn năm 2011 tính đến 30/06/2011 là 796,685 tỷ đồng đạt 39,51%

+ Đường Trần Nguyên Hãn: Tổng mức đầu tư 143.617 triệu đồng, tổng vốn đã bố trí đến nay là 67.500 triệu đồng, bằng 47% tổng mức đầu tư. Kế hoạch năm 2012 bố trí 10.000 triệu đồng, giải ngân 78 triệu đồng, đạt 0,78%. Hiện đang thi công nền đường, hệ thống thoát nước và thực hiện công tác đền bù GPMB.

+ Đường Lê Lợi kéo dài: Tổng mức đầu tư 52.277 triệu đồng, tổng vốn bố trí đến nay 29.500 triệu đồng bằng 56% tổng mức đầu tư. Kế hoạch năm 2012 bố trí 5.000 triệu đồng, giải ngân 0%. Hiện đang thi công nền đường, hệ thống thoát nước và thực hiện công tác đền bù GPMB.

+ Các dự án hạ tầng đô thị Đông Hà đầu tư từ nguồn NQ 39: Kế hoạch năm 2012 bố trí 13.000 triệu đồng, giải ngân 2.378 triệu đồng, đạt 18,3%KH. Hiện nay, đang đẩy nhanh tiến độ để sớm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

Đường tránh lũ cứu hộ, cứu nạn, phát triển kinh tế và bảo đảm quốc phòng an ninh vùng ven biển phía Nam tỉnh Quảng Trị: Có tổng mức đầu tư 607.354 triệu đồng; lũy kế vốn đã bố trí đến nay là 561.311 triệu đồng, bằng 92,4% tổng mức đầu tư. Kế hoạch năm 2012 được bố trí 62.078 triệu đồng (vốn TPCP), giải ngân 0% (do mới được UBND tỉnh thông báo vốn vào ngày 07/6/2012 nên chủ đầu tư đang hoàn thiện các thủ tục để giải ngân). Công trình đã cơ bản hoàn thành và dự kiến thông xe kỹ thuật trong tháng 7/2012.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh: Có tổng mức đầu tư 726.871 triệu đồng; lũy kế vốn đã bố trí 257.000 triệu đồng, bằng 35,4% tổng mức đầu tư. Kế hoạch năm 2012 bố trí 75.000 triệu đồng (vốn TPCP), đã giải ngân 16.542 triệu đồng, đạt 22,06%KH. Dự án đã tổ chức đấu thầu được 11 gói thầu xây lắp với tổng giá trị là 254 tỷ đồng để thực hiện 07 hạng mục, hiện đang đẩy nhanh tiến độ thi công và dự kiến hoàn thành trong quý III/2012. Do hiện nay Trung ương đã có thông báo kế hoạch vốn cho công trình giai đoạn 2013 - 2015 là 238.000 triệu đồng, so với tổng mức đầu tư (chưa được TW thông báo) còn thiếu 306.871 triệu đồng. Với điều kiện của tỉnh, ngân sách tỉnh khó có khả năng cân đối bố trí số vốn còn thiếu, nên hiện nay đang tiến hành rà soát lại quy mô, cắt giảm một số hạng mục có khả năng kêu gọi đầu tư từ các nguồn vốn khác (như nhà công vụ, nhà y học thực nghiệm, nhà dinh dưỡng, nhà chống nhiễm khuẩn..., giảm bớt quy mô một số hạng mục phụ trợ như hệ thống giao thông, điện chiếu sáng sân vườn, nhà cầu nổi, cây xanh, giảm quy mô một số phần việc; rà soát sử dụng vật liệu và thiết bị) để phù hợp với khả năng cân đối vốn TPCP đã được thông báo, đồng thời giãn tiến độ đầu tư dự án theo kế hoạch bố trí vốn TPCP của Trung ương nhưng vẫn đảm bảo được mục tiêu và hiệu quả đầu tư của dự án đúng tinh thần Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Cầu sông Hiếu và đường dẫn 2 đầu cầu: Có tổng mức đầu tư 588.796 triệu đồng. Kế hoạch vốn đã bố trí 98.000 triệu đồng, bằng 16,6% tổng mức đầu tư. Kế hoạch năm 2012 bố trí 30.000 triệu đồng, đã giải ngân được 26.932 triệu đồng đạt 89,8%KH.

Cảng cá và khu dịch vụ hậu cần nghề cá đảo Cồn Cỏ (giai đoạn 2): Có tổng mức đầu tư 333.907 triệu đồng; lũy kế vốn đã bố trí 215.000 triệu đồng, bằng 64,4% tổng mức đầu tư. Kế hoạch năm 2012 bố trí 70.000 triệu đồng (vốn

Trung ương hỗ trợ chương trình Biển Đông - Hải đảo), đã giải ngân 51.555 triệu đồng, đạt 73,65% KH. Do tính chất đặc thù của công trình, chịu tác động trực tiếp của sóng gió biển rất lớn đòi hỏi quá trình thi công phải liên tục đảm bảo an toàn cho các hạng mục đã và đang thi công tại hiện trường nên hiện nay, khối lượng thực hiện công trình đạt trên 85% nhưng vốn chỉ bố trí bằng 64,4%, do đó, công trình đang thiếu vốn. Tỉnh đang tích cực làm việc với TW để được tiếp tục bố trí bổ sung vốn kế hoạch 2012.

4. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước:

4.1. Về thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện 676,776 tỷ đồng, đạt 45,3% dự toán; trong đó thu nội địa ước thực hiện 311,030 tỷ đồng, đạt 34,1% dự toán và bằng 73,4% so với cùng kỳ năm 2011. Nhìn chung, các khoản thu không đảm bảo tiến độ, thấp hơn so với cùng kỳ năm 2011. Nguyên nhân chủ yếu là do tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể gặp nhiều khó khăn, sức mua thị trường bị giảm sút, các khoản thuế phát sinh thấp. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước thực hiện 365,746 tỷ đồng, đạt 63,1% dự toán và bằng 133,9% so với cùng kỳ năm trước. Các khoản thu bổ sung từ ngân sách Trung ương đảm bảo theo tiến độ dự toán Trung ương giao.

4.2. Về chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện 1.573,455 tỷ đồng (*không bao gồm nhiệm vụ chi năm trước chuyển sang*), đạt 41% dự toán. Trong đó, chi đầu tư phát triển 100,854 tỷ đồng, đạt 21% dự toán và bằng 55% so với cùng kỳ năm 2011; chi thường xuyên 1.178,561 tỷ đồng, đạt 47% dự toán và bằng 129% so với cùng kỳ năm 2011 và chi chương trình mục tiêu, nhiệm vụ 249,064 tỷ đồng, đạt 38% dự toán.

5. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân:

Công tác thanh tra tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý nhà nước, giữ vững ổn định tình hình. Sáu tháng đầu năm, đã thực hiện 56 cuộc thanh tra theo kế hoạch; đã kết thúc 46 cuộc thanh tra và ban hành kết luận 39 cuộc thanh tra; có 121 đơn vị, tổ chức, 15 cá nhân được thanh tra; 94 đơn vị, tổ chức, 11 cá nhân có vi phạm³¹.

Trong 6 tháng đầu năm, các cấp chính quyền đã tiếp 786 lượt/844 người với 226 vụ việc, 06 đoàn/29 người đến trụ sở tiếp dân để khiếu nại, kiến nghị, phản ánh. Nội dung chủ yếu liên quan đến giải quyết đất đai, bồi thường giải tỏa, chính sách kinh tế, chế độ chính sách xã hội, kiến nghị nhận khoán lô cà phê giữa các hộ dân với Công ty Vina cà phê tại Hướng Hóa, khai thác gỗ rừng trái phép tại huyện Vĩnh Linh. So với cùng kỳ năm trước, không tính cấp Sở, số lượt tăng 20%, số người tăng 26% nhưng chưa có biểu hiện phức tạp, phát sinh điểm nóng. Các cấp hành chính trong tỉnh đã tiếp nhận 311 đơn (33 đơn khiếu nại, 12 đơn tố cáo, 266 đơn kiến nghị, phản ánh), tăng 19% so với cùng kỳ năm 2011.

³¹ Qua thanh tra, phát hiện 7.256,632 triệu đồng sai phạm; kiến nghị thu hồi 4.759,414 triệu đồng; kiến nghị khác 96,902 triệu đồng; ban hành 17 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 113 triệu đồng.

Trong đó, đơn đủ điều kiện thụ lý và thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp hành chính là 233 đơn, chiếm 75% (233/311 đơn). Công tác tiếp nhận, xử lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân có chuyển biến tích cực. Mặc dù tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân tăng so với cùng kỳ năm 2011 nhưng nội dung, tính chất các vụ việc không phức tạp, gay gắt; các vụ việc khiếu kiện đồng người có phát sinh nhưng số vụ ít và đã được các cấp chính quyền quan tâm giải quyết kịp thời, thấu tình đạt lý khi mới phát sinh, góp phần giữ vững trật tự an toàn xã hội.

6. Công tác phòng chống tham nhũng:

Công tác thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng và Nghị quyết Trung ương 3 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn tỉnh đã được các cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng các cấp, các ngành quan tâm thực hiện tích cực; các biện pháp phòng ngừa tham nhũng được triển khai có hiệu quả. Trong 6 tháng đầu năm, toàn ngành Thanh tra không nhận được đơn tố cáo liên quan đến tham nhũng. Thực hiện tốt việc đôn đốc các đơn vị báo cáo kiểm tra, thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng của tỉnh trong thực hiện pháp luật Phòng, chống tham nhũng. UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng tỉnh phối hợp với Thanh tra tỉnh triển khai kịp thời, có hiệu quả Thông tư số 11/2010/TT-TTCP; đôn đốc các đơn vị kiểm tra, rà soát các đối tượng thuộc diện kê khai minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định tại Nghị định số 37/2007/NĐ-CP.

7. Công tác tổ chức xây dựng chính quyền, tôn giáo và thi đua - khen thưởng:

Công tác xây dựng, củng cố chính quyền, tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng được quan tâm. Đã bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển 29 cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; tuyển dụng 23 công chức không qua thi theo Nghị định 24/2010/NĐ-CP của Chính phủ; xét tuyển 432 viên chức ngành giáo dục theo Nghị quyết 28/2010/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Xây dựng và triển khai kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2012 và giai đoạn 2012-2020. Tích cực giải quyết về địa giới hành chính giữa tỉnh ta và tỉnh Thừa Thiên - Huế. Giải quyết các vấn đề liên quan đến địa giới hành chính một số xã thuộc huyện Vĩnh Linh.

Tổ chức 40 lớp bồi dưỡng cho 3.004/3.063 đại biểu HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2011-2016. Hướng dẫn các huyện, thành phố, thị xã chuyển xếp và thẩm định việc chuyển xếp lương cho 1.477 giáo viên Mầm non theo Nghị quyết 3.5 của HĐND tỉnh. Thực hiện tốt công tác tổ chức các Hội và tổ chức phi Chính phủ. Ban hành Chương trình phát triển thanh niên Quảng Trị giai đoạn 2011-2020.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, giải quyết 20 trường hợp về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở thờ tự, bổ nhiệm chức sắc, nhà tu hành tôn giáo, tổ chức các nghi lễ tôn giáo... Thẩm định hồ sơ khen thưởng kháng chiến theo hướng dẫn của Trung ương; trình khen cao cho các huyện, thị xã nhân kỷ niệm 40 năm giải phóng. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Sao vàng cho tỉnh. Tổ chức trao kỷ niệm chương “Chiến sỹ bảo vệ Thành cổ năm 1972”. Tổ chức tốt Hội nghị

cấp tỉnh và Hội nghị cụm thi đua Bắc Trung bộ về việc tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2011 và phát động phong trào thi đua yêu nước năm 2012.

8. Công tác Tư pháp:

Đẩy mạnh công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, minh bạch, dễ hiểu, dễ tiếp cận và dễ áp dụng. Đã thẩm định về mặt pháp lý 29 dự thảo văn bản của các Sở, Ban ngành trước khi trình HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành; kiểm tra 60 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp huyện ban hành. Tham gia góp ý và tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan đối với 08 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Trường ương. Quan tâm củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ công chức tư pháp, hộ tịch cấp xã. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật. Thành lập Ban Chỉ đạo Đề án tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên giai đoạn 2011-2015. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho 240 lượt đối tượng là già làng, trưởng bản, người có uy tín tại 2 huyện Hướng Hóa và Đakrông. Duy trì có chất lượng chuyên mục “Pháp luật và đời sống” trên sóng Đài PT-TH tỉnh.

9. Quốc phòng - An ninh

Tình hình quốc phòng an ninh tiếp tục được giữ vững. Nhiệm vụ quân sự địa phương được triển khai kịp thời, đúng kế hoạch, đạt kết quả tốt. Các lực lượng vũ trang đã thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an toàn các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng, các ngày lễ, Tết trên địa bàn tỉnh; đặc biệt là Lễ kỷ niệm 40 năm giải phóng Quảng Trị và Hội nghị CG tổ chức tại Quảng Trị. Hoàn thành tốt nhiệm vụ diễn tập KVPT huyện đảo Cồn Cỏ, huyện Cam Lộ và huyện Vĩnh Linh theo kế hoạch. Hoàn thành công tác tuyển quân đợt 1 đủ chỉ tiêu, đảm bảo chất lượng, đúng luật. Tổ chức thực hiện tốt công tác huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên, giáo dục quốc phòng, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh và hội thao, hội thi. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, tổ chức tốt Lễ tiếp nhận và an táng 32 hài cốt liệt lý tại Lào về Nghĩa trang quốc gia Đường 9. Công tác bảo vệ an ninh biên giới và chủ quyền biển đảo được tăng cường; gắn chặt với nhiệm vụ phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội tại các địa bàn trọng yếu. Tổ chức có hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm; Tiếp tục thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

II. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, TỒN TẠI

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2012 còn bộc lộ những khó khăn, tồn tại sau:

1. Việc thực hiện chính sách tài khoá thắt chặt, chính sách tiền tệ chặt chẽ, giảm đầu tư công đã góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô nhưng cũng để lại hệ quả là làm cho nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn. Bên cạnh đó, lãi suất vay còn cao, nhiều doanh nghiệp khó tiếp cận nguồn vốn; chí phí đầu vào tăng cao, sức mua giảm, sản phẩm tiêu thụ chậm, tồn kho nhiều; đời sống của người lao động bị ảnh hưởng. Thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh gặp khó khăn,

số lượng doanh nghiệp thành lập, số dự án và số vốn đầu tư đăng ký giảm; nhiều doanh nghiệp ngừng hoạt động; thu hút nguồn vốn FDI tiếp tục bị chững lại.

2. Thu nội địa đạt thấp, chỉ bằng 84,6% so với cùng kỳ năm 2011, trong đó, phần ngân sách tỉnh được hưởng chỉ đạt 36,9% dự toán, nếu loại trừ khoản thu tiền sử dụng đất và thu khác có địa chỉ chỉ thì chỉ đạt 28,39% dự toán. Trong đó, các khu vực có mức thu đạt thấp như DNNN Trung ương, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, ngoài quốc doanh, lệ phí trước bạ... do tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể gặp khó khăn, sức mua thị trường bị giảm sút, các khoản thuế phát sinh thấp. Bên cạnh đó, tình trạng nợ đọng thuế và việc thực hiện các chính sách miễn, giảm, giãn thuế theo Nghị quyết 13/NQ-CP của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường cũng ảnh hưởng rất lớn đến tình hình thu ngân sách trên địa bàn tỉnh.

3. Việc phân bổ kế hoạch vốn ngân sách Trung ương và vốn trái phiếu Chính phủ do Thủ tướng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, bố trí đến cho từng dự án theo một quy trình rất chặt chẽ; hơn nữa do nguồn vốn ngân sách Trung ương và trái phiếu Chính phủ hỗ trợ hạn chế nên một số công trình phải rà soát, cắt giảm, giãn tiến độ thực hiện mới đảm bảo cân đối đủ vốn thực hiện hoàn thành trong thời gian quy định (dự án nhóm B thực hiện trong 5 năm, dự án nhóm C thực hiện trong 3 năm) như: Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Lao. Một số dự án khác do không còn vốn, hoặc không thuộc đối tượng hỗ trợ nên không được Trung ương bố trí vốn thực hiện như: Bệnh viện đa khoa huyện Gio Linh, Trung tâm y tế huyện đảo Côn Cỏ, Đường vào xã Vĩnh Ô...

4. Vốn đối ứng ODA cho các dự án do các Bộ, Ngành Trung ương làm chủ quản; các chương trình, dự án ODA do tỉnh quản lý còn thiếu rất nhiều so với nhu cầu thực tế, đặc biệt là các dự án sẽ kết thúc trong năm 2012; vốn chuẩn bị đầu tư cho các chương trình, dự án ODA đã được phê duyệt đầu tư, gây khó khăn cho việc tổ chức thực hiện³².

Nhiều chương trình, dự án ODA do các Bộ, Ngành Trung ương làm chủ quản chậm phê duyệt kế hoạch 2012 nên các BQL dự án bị động trong tổ chức thực hiện. Một số chủ đầu tư, BQL dự án chậm trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch hoạt động của các Dự án nên thông báo hướng dẫn kế hoạch vốn năm 2012 bị chậm, tiến độ giải ngân các nguồn vốn còn thấp.

5. Kết quả thanh tra, kiểm tra cho thấy, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có vi phạm chiếm tỷ lệ rất cao trong tổng số đơn vị, tổ chức, cá nhân được tiến hành thanh tra. Mặc dù tính chất nội dung các vụ việc không phức tạp, gay gắt hoặc phát sinh điểm nóng nhưng số người đến trụ sở tiếp dân để khiếu nại, kiến nghị, phản ánh và số đơn thư khiếu nại; tố cáo tăng cao so với cùng kỳ năm 2011.

³² Vốn đối ứng cần bổ sung cho các chương trình, dự án ODA kết thúc và hoàn thành trong năm 2012 của tỉnh là 45 tỷ đồng. Vốn cần bố trí công tác chuẩn bị đầu tư và cho các chương trình, dự án ODA đã được phê duyệt đầu tư nhưng chưa được bố trí vốn kế hoạch 2012 là hơn 29 tỷ đồng.

Phần thứ hai
NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ ĐẢM BẢO
QUỐC PHÒNG - AN NINH TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2012

Dự báo tình hình kinh tế - xã hội đất nước trong 6 tháng cuối năm còn nhiều khó khăn, nguy cơ bất ổn kinh tế vĩ mô vẫn còn lớn ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân. Do đó, bên cạnh việc tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch hành động số 287/KHHĐ-UBND của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ, Kết luận số 08-KL/TU của Hội nghị lần thứ 6 BCH Đảng bộ tỉnh khóa XV và Nghị quyết 18/2011/NQ-HĐND của HĐND tỉnh khóa V về nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2012; UBND tỉnh yêu cầu các Sở, Ban ngành cấp tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn và UBND các huyện, thành phố, thị xã cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

1. Tiếp tục thực hiện nhất quán chủ trương của Chính phủ về kiềm chế lạm phát, đồng thời phòng ngừa nguy cơ giảm phát có thể xảy ra; thực hiện chính sách tiền tệ chặt chẽ, thận trọng, kết hợp hài hòa giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô trong trung và dài hạn. Cần quán triệt tư tưởng chỉ đạo quan trọng này trong hành động của mỗi cấp, mỗi ngành.

Thực hiện tốt chủ trương tái cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Tập trung xây dựng kế hoạch đầu tư từ ngân sách nhà nước 3 năm 2013-2015 và năm 2013. Thực hiện nghiêm túc các quy định của Ngân hàng TW về lãi suất huy động, lãi suất cho vay; tích cực huy động vốn nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn của các khách hàng trên địa bàn. Thực hiện kiểm soát tăng trưởng tín dụng trong năm 2012 từ 15 đến 17%; điều chỉnh mạnh mẽ cơ cấu tín dụng theo hướng tập trung vốn cho lĩnh vực sản xuất. Tăng cường nâng cao chất lượng tín dụng; tập trung xử lý các khoản nợ xấu nhằm giảm tối đa nợ xấu phát sinh; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Đổi mới phương thức quản lý, thực hiện có hiệu quả cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước.

Tập trung rà soát, hoàn thiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính đồng bộ và liên kết giữa các loại quy hoạch. Tăng cường kiểm tra, giám sát và quản lý phát triển theo quy hoạch của các ngành, địa phương, bảo đảm sự kết hợp giữa quy hoạch ngành với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội góp phần đổi mới mô hình và nâng cao chất lượng tăng trưởng.

Hoàn thành và phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh đến năm 2020, Quy hoạch phát triển thương mại của tỉnh đến năm 2020; hoàn chỉnh Quy hoạch khai thác khoáng sản tỉnh đến năm 2020, có tính đến năm 2025. Hoàn thành và trình Bộ Công Thương phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2011-2015, có xét đến năm 2020, Quy hoạch phát triển điện gió tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2011- 2020, có xét đến năm 2030. Khả năng xây

dụng và trình phê duyệt đề cương, dự toán quy hoạch chung xây dựng vùng Đông Nam Quảng Trị, đề cương quy hoạch định hướng phát triển các dự án có nhu cầu sử dụng khí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Phê duyệt Đề án phát triển ngành cơ khí tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, có tính đến 2025, Đề án phát triển lực lượng quản lý thị trường tỉnh Quảng Trị đến năm 2015.

2. Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong đầu tư, sản xuất, kinh doanh; tăng cường xúc tiến thương mại du lịch, xúc tiến và vận động đầu tư; ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và kinh tế tập thể.

Thực hiện hiệu quả các giải pháp đồng bộ, phù hợp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất phát triển, nhất là về vốn, mặt bằng, thị trường theo các cơ chế, chính sách đã được Chính phủ ban hành. Tập trung thực hiện tốt Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10/5/2012 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường. Tạo mọi điều kiện trong khuôn khổ cho phép để các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu, công nghiệp phụ trợ và khu vực nông nghiệp, nông thôn tiếp cận nhanh chóng vốn vay. Thực hiện việc kéo dài thời hạn nộp thuế, giảm tiền thuê đất, miễn thuế môn bài đối với một số đối tượng doanh nghiệp theo qui định. Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư nhà nước, tăng cường thu hút, giải ngân các nguồn vốn ODA, FDI, NGO. Triển khai áp dụng các giải pháp xử lý nợ phù hợp đối với các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả, có tiềm năng phát triển nhưng đang gặp khó khăn tạm thời. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho đầu tư và kinh doanh.

Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, có giải pháp hỗ trợ phù hợp đối với các ngành hàng xuất khẩu chủ lực, có lợi thế, có thị trường và có khả năng cạnh tranh. Tiếp tục đầu tư hiện đại hóa công tác Hải quan tạo điều kiện thuận lợi, đúng pháp luật cho hoạt động xuất nhập khẩu qua cửa khẩu quốc tế Lao Bảo. Tập trung phát triển thị trường nội địa, nhất là hỗ trợ các doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm, giảm hàng tồn kho, đổi mới hệ thống thu mua, tiêu thụ, đưa hàng hóa về nông thôn. Tăng cường quản lý thị trường, giá cả, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, kiên quyết xử lý các hành vi tăng giá bất hợp lý, nhất là đối với nguyên vật liệu quan trọng và các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu; ngăn chặn tình trạng chuyên giá, trôn, lậu thuế, găm hàng và thao túng thị trường giá cả. Khuyến khích các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng để giảm giá thành sản phẩm, thay đổi mẫu mã phù hợp, nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Chi đạo các doanh nghiệp được phân công chuẩn bị đầy đủ hàng hóa dự trữ phòng chống lụt bão và sẵn sàng ứng cứu theo yêu cầu của tỉnh.

Tiếp tục rà soát, đánh giá và có biện pháp phù hợp để chấn chỉnh và xử lý đối với các dự án đầu tư vi phạm qui định đầu tư, xây dựng, sản xuất kinh doanh, sử dụng đất đai, sử dụng kết cấu hạ tầng, môi trường... trong các KCN, KKT của tỉnh. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư vào các KCN, Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo, tăng cường công tác quản lý và hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả. Hoàn thành việc quy hoạch khu nhà ở cho công nhân tại các khu công nghiệp.

Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thành công Hội chợ “Công thương Miền Trung Tây Nguyên - Nhịp cầu xuyên Á Quảng Trị năm 2012”. Tích cực kêu gọi xúc tiến đầu tư các dự án: Cảng biển Mỹ Thủy, Nhà máy Nhiệt điện 1.200MW tại Quảng Trị, dự án phong điện của Công ty Largo Internatinal (Bulgaria), dự án nhà máy sản xuất bao bì thủy tinh của công ty CP Thủy tinh Châu Âu - EUG, dự án lọc hoá dầu vào Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị; Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xây dựng Nhà máy gỗ MDF tại KCN Quán Ngang.

Tích cực vận động, kêu gọi các chương trình, dự án ODA mới và hoàn chỉnh hồ sơ vận động ODA của các dự án từ năm 2011³³. Tích cực đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm, làm việc với nhà tài trợ để thúc đẩy quá trình đàm phán, ký kết Hiệp định đối với các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục tài trợ ODA³⁴; trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Danh mục yêu cầu tài trợ ODA đối với các chương trình, dự án khác³⁵.

3. Tập trung chỉ đạo sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; chú trọng phòng chống hạn và chủ động kiểm soát, phòng ngừa và xử lý kịp thời, hiệu quả dịch bệnh hại cây trồng, vật nuôi. Tổ chức sản xuất vụ Hè thu thắng lợi, đúng khung thời vụ, sử dụng giống ngắn ngày và cực ngắn để thu hoạch nhanh gọn trước 05/9/2012. Mở rộng diện tích chuyển đổi từ đất lúa khó nước tưới, đất lúa trê thời vụ và các chân đất có điều kiện khác sang trồng ngô lai, đậu xanh, lạc, rau màu và các loại cây con khác phù hợp, nhằm giảm áp lực về thời vụ, giống lúa và tăng hiệu quả kinh tế. Rà soát, bổ sung và lập quy trình vận hành các hồ chứa nhằm đảm bảo nước tưới chủ động, vừa đảm bảo an toàn tuyệt đối trong mùa mưa lũ. Ưu tiên nguồn điện lưới phục vụ tưới nông nghiệp, nuôi thủy sản; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình thủy lợi để sớm đưa vào phục vụ sản xuất Hè Thu. Tổ chức quản lý, vận hành các công trình ngăn mặn hợp lý bảo đảm phục vụ sản xuất.

Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh bảo vệ cây trồng vật nuôi, công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tập trung chuẩn bị hiện trường, vật tư, cây giống, phân đấu hoàn thành chỉ tiêu về trồng rừng tập trung, trồng mới cây công nghiệp dài ngày theo kế hoạch. Tăng cường tuần tra, kiểm soát lâm sản, đấu tranh ngăn chặn các hành vi xâm hại rừng ở các địa bàn trọng điểm ở Hướng Hoá, Đakrông và Vĩnh Linh. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống cháy rừng. Tổ chức khai thác tốt vụ cá

³³ Dự án Phát triển cấp nước Đông Hà và vùng phụ cận (ADB); Dự án Phát triển đô thị dọc hành lang tiểu vùng Mê Kông (ADB); Dự án Xây dựng hệ thống thoát nước, cải thiện môi trường thị trấn Hải Lăng (Italia); Dự án Xây dựng hệ thống thoát nước, cải thiện môi trường thị trấn Cam Lộ (Italia); Dự án cải thiện sinh kế và giảm nghèo tỉnh Quảng Trị (WB và IFAD); Dự án Đường nối cầu Đại Lộc tới Quốc lộ 1A (JICA); Dự án Thí điểm bố trí dân cư tại chỗ cho vùng thường xuyên bị ngập lụt (OFID), Dự án nâng cao năng lực phòng chống HIV/AIDS tiểu vùng Mê Kông (GMS) vốn ADB...

³⁴ Dự án cung cấp trang thiết bị y tế Bệnh viện huyện Triệu Hải (Hàn Quốc), Dự án Nâng cấp cơ sở vật chất ngành y tế tỉnh Quảng Trị (Italia), Dự án Tuyến giao thông liên xã Thạch Kim - Hiền Hòa - Lâm Thủy - Bến Quan, huyện Vĩnh Linh (Ả rập Xê út), Dự án Phát triển cấp nước Đông Hà và vùng phụ cận (ADB).

³⁵ Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm thiểu thiệt hại thiên tai khu vực nông thôn tỉnh Quảng Trị (WB); Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng các xã nghèo (WB); Dự án Phát triển nông thôn tổng hợp vùng biên giới cửa khẩu (ADB); Dự án Bệnh viện vệ tinh Bệnh viện Trung ương Huế (Nhật Bản).

nam gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ ngư dân và chủ quyền biển đảo. Triển khai có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trọng tâm là 26 xã điểm trên địa bàn các huyện.

Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai. Đảm bảo thông tin thường xuyên, thông suốt để bảo vệ an toàn cho người và phương tiện nghề cá trong mùa mưa bão. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống đê kè chống sạt lở bờ sông, bờ biển, các khu tái định cư vùng sạt lở, sụt lún, vùng lũ ống, lũ quét nguy hiểm để chủ động ứng phó với diễn biến của thời tiết, nhất là trong mùa mưa bão.

4. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách Nhà nước và trái phiếu Chính phủ: Kiểm soát chặt chẽ quy mô các hạng mục đầu tư và tổng mức đầu tư của các dự án; rà soát quy mô đầu tư của các dự án nhằm đảm bảo khả năng cân đối, bố trí vốn thực hiện hoàn thành trong thời gian quy định. Việc điều chỉnh dự toán các hạng mục, các gói thầu không được để tổng dự toán vượt quá mức vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ đối với dự án; không được sử dụng phân vốn dự phòng trong tổng mức đầu tư dự án được duyệt khi chưa được thẩm định về khả năng cân đối vốn thực hiện. Thực hiện nghiêm túc các quy định về tạm ứng không được vượt quá 30% kế hoạch vốn; về thực hiện khối lượng không vượt quá kế hoạch vốn đã bố trí để không làm phát sinh thêm nợ đọng XDCB; về đăng ký hạng mục và cơ cấu vốn đầu tư; về chế độ báo cáo định kỳ tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư theo quy định.

Tập trung điều hành thực hiện tốt kế hoạch đầu tư XDCB năm 2012; tranh thủ thời tiết thuận lợi, khẩn trương tổ chức triển khai, đẩy nhanh tiến độ nhằm đảm bảo thực hiện hoàn thành khối lượng kế hoạch và giải ngân vốn. Đối với các công trình thi công trong khu vực dân cư, nhất là các tuyến đường giao thông, cần chú ý việc tổ chức thi công, sắp xếp lại kế hoạch vốn, nhằm đảm bảo điều kiện đi lại thuận lợi cho nhân dân trong mùa mưa, lũ, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán Quý Ty. Tập trung thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng; rà soát giá đất, giá đền bù, tài sản phù hợp nhằm tạo sự thống nhất và đảm bảo quyền lợi cho các đối tượng bị giải toả.

Tiếp tục làm việc với các Bộ, ngành Trung ương, với Thủ tướng Chính phủ nhằm tranh thủ các nguồn vốn đầu tư để bố trí cho các dự án chuyển tiếp nhưng chưa được Trung ương phân bổ vốn kế hoạch năm 2012, các công trình trọng điểm, cấp bách của tỉnh; đặc biệt là việc bổ sung vốn đối ứng cho các dự án ODA theo tiến độ cam kết với các nhà tài trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xúc tiến, kêu gọi các dự án ODA tiếp theo của tỉnh. Xin gia hạn hoặc cấp vốn để hoàn trả các khoản tạm ứng ngân sách Trung ương của tỉnh trong các năm trước đây đã đến thời hạn phải trả nợ. Tích cực làm việc với các Bộ, ngành Trung ương, các nhà tài trợ đa phương, song phương để tiếp tục triển khai thực hiện các cam kết tại Hội nghị giữa kỳ nhóm tư vấn các nhà tài trợ cho Việt Nam.

3. Tập trung chỉ đạo sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; chú trọng phòng chống hạn và chủ động kiểm soát, phòng ngừa và xử lý kịp thời, hiệu quả dịch bệnh hại cây trồng, vật nuôi. Tổ chức sản xuất vụ Hè thu thắng lợi, đúng khung

thời vụ, sử dụng giống ngắn ngày và cực ngắn để thu hoạch nhanh gọn trước 05/9/2012. Mở rộng diện tích chuyển đổi từ đất lúa khô nước tưới, đất lúa trẽ thời vụ và các chân đất có điều kiện khác sang trồng ngô lai, đậu xanh, lạc, rau màu và các loại cây con khác phù hợp, nhằm giảm áp lực về thời vụ, giống lúa và tăng hiệu quả kinh tế. Rà soát, bổ sung và lập quy trình vận hành các hồ chứa nhằm đảm bảo nước tưới chủ động, vừa đảm bảo an toàn tuyệt đối trong mùa mưa lũ. Ưu tiên nguồn điện lưới phục vụ tưới nông nghiệp, nuôi thủy sản; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình thủy lợi để sớm đưa vào phục vụ sản xuất Hè Thu. Tổ chức quản lý, vận hành các công trình ngăn mặn hợp lý bảo đảm phục vụ sản xuất.

5. Thực hiện đồng bộ, các giải pháp, biện pháp quản lý thu có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn. Thực hiện các cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện khuyến khích sản xuất, kinh doanh phát triển, tăng tích lũy, tạo lập, nuôi dưỡng và phát triển nguồn thu. Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, chỉ đạo quyết liệt chống thất thu thuế, nợ đọng thuế; phát hiện và xử lý theo quy định pháp luật đối với các hành vi chuyển giá, trốn thuế, gian lận thuế. Tổ chức rà soát số nợ đọng thuế, phân loại nợ thuế để có biện pháp đôn đốc thu nợ và cưỡng chế nợ thuế nhằm hạn chế nợ mới phát sinh lớn, đảm bảo tỷ lệ nợ đọng thuế đến 31/12/2012 ở dưới mức 5% trên tổng thu ngân sách.

Tạo môi trường thuận lợi, bình đẳng cho các thành phần kinh tế trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước. Tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ số thuế phải nộp. Đẩy mạnh các biện pháp quản lý thu đối với các khoản thu liên quan đến đất đai, kinh doanh bất động sản, tài nguyên khoáng sản. Tổ chức kiểm tra, rà soát nguồn thu trên địa bàn để phục vụ nhiệm vụ xây dựng dự toán thu NSNN năm 2013 đảm bảo quy định và phù hợp với thực tế của địa phương.

Các địa phương, đơn vị chủ động sử dụng dự toán đã được giao, phân cấp để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ, hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán; chủ động tính toán, bố trí và sử dụng nguồn để thực hiện cải cách tiền lương theo đúng quy định. Thực hiện quản lý, sử dụng ngân sách được giao theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu đã ban hành. Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn tài chính thực hiện các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng và hiệu quả.

6. Đẩy mạnh các hoạt động văn hoá - xã hội khoa học - công nghệ và bảo vệ tài nguyên - môi trường.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân và các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Tăng cường quản lý hoạt động hành nghề y được tư nhân và kinh doanh thuốc, dược phẩm. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh; đảm bảo đủ thuốc, hoá chất để chủ động phòng chống dịch bệnh trong và sau các đợt thiên tai, bão lụt.

Chuẩn bị tốt các điều kiện để khai giảng năm học 2012-2013 và thực hiện kế hoạch tuyển sinh Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề. Triển khai thực hiện quy hoạch hệ thống cơ sở dạy nghề, quy hoạch nguồn nhân lực. Tăng cường công tác giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động.

Tiếp tục thực hiện tốt chế độ, chính sách của nhà nước về bảo đảm an sinh và xóa đói giảm nghèo. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, cộng đồng và người nghèo về nhiệm vụ xoá đói giảm nghèo; tổng kết, nhân rộng các mô hình, điển hình giảm nghèo bền vững, hiệu quả, phù hợp. Hoàn thành việc thực hiện Đề án xây dựng nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định 167/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá cơ sở”, phong trào thể thao quần chúng và phát triển thể thao thành tích cao. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền về Lễ hội “Nhịp cầu Xuyên Á” và kỷ niệm 40 năm sự kiện 81 ngày đêm bảo vệ Thành cổ Quảng Trị.

Tích cực ứng dụng và phát triển đồng bộ công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh, nhất là đối với các cơ quan nhà nước. Phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; quan tâm phát triển một số phần mềm phục vụ công tác QLNN, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

Phê duyệt và triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển khoa học - công nghệ tỉnh Quảng Trị đến năm 2020. Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TW (khóa VIII) về định hướng phát triển khoa học - công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tổ chức đánh giá, nghiệm thu các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học - công nghệ năm 2011 và triển khai thực hiện các đề tài, dự án thuộc kế hoạch năm 2012.

Hoàn thành công tác quy hoạch đất cấp tỉnh và huyện; triển khai xây dựng quy hoạch đất cấp xã. Hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận và triển khai cắm mốc cho các BQL rừng, các hộ gia đình, cá nhân có đất trong các BQL rừng; cấp giấy chứng nhận đối với đất quốc phòng, an ninh. Lập quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng các loại khoáng sản trên địa bàn. Khoanh định, phê duyệt khu vực đấu giá, không đấu giá quyền khai thác khoáng sản để làm cơ sở cấp phép hoạt động khoáng sản. Xây dựng quy định quản lý tài nguyên khoáng sản và các hoạt động khoáng sản. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về biển, đảo.

7. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường công tác quốc phòng, an ninh và đảm bảo trật tự xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy của các Sở, Ban ngành, các tổ chức sự nghiệp công lập tinh gọn, hiệu quả. Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch cải cách hành chính và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCC-VC năm 2012. Hoàn chỉnh đề án một số chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ và thu hút nguồn nhân lực có chất lượng của tỉnh giai đoạn 2012-2020. Thành lập Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Xúc tiến đầu tư tỉnh. Tổ chức tốt kỳ thi tuyển công chức lần thứ 30.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân; xử lý, giải quyết kịp thời, đúng luật đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân. Đẩy mạnh phòng chống tham

những, chú trọng các biện pháp giáo dục, phòng ngừa; xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng; đẩy mạnh thực hành triệt để tiết kiệm, chống lãng phí.

8. Tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. **Nắm chắc** tình hình địa bàn, nhất là tuyến biên giới, vùng biên đảo và các địa bàn trọng điểm; thực hiện nghiêm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu. Tổ chức diễn tập KVPT huyện Cam Lộ và Vĩnh Linh đạt kết quả tốt, an toàn tuyệt đối; chuẩn bị tốt cho diễn tập PCCR-TKCN tại huyện Đakrông; hoàn thành tốt công các tuyển quân đợt 2/2012. Bảo đảm an ninh kinh tế, xã hội; phát hiện, đấu tranh hiệu quả với các đối tượng có biểu hiện hoạt động đầu cơ, thao túng thị trường trên địa bàn. **Đẩy nhanh** tiến độ điều tra, xử lý các vụ án trọng điểm; đẩy mạnh đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, hoàn thành tốt các mục tiêu năm an toàn giao thông năm 2012.

Thực hiện đồng bộ các biện pháp, chính sách để đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế; tăng cường hợp tác với các địa phương, các tỉnh trên Hành lang kinh tế Đông Tây để thúc đẩy đầu tư, thương mại và du lịch.

Nhiệm vụ sáu tháng cuối năm còn rất nặng nề, đòi hỏi các ngành, các cấp phải nỗ lực phấn đấu, triển khai đồng bộ các giải pháp hiệu quả nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch cả năm 2012 ở mức cao nhất, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm 2011 - 2015./.

Nơi nhận:

- VPCP, VPQH, VP Chủ tịch nước;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 4;
- T.vụ TƯ, TT/HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT, các UV UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, TX;
- Các Sở, Ban ngành, Đoàn thể;
- VP HĐND tỉnh;
- Chánh, PVP, CV VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Cường